

TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

PGS, TS. TRẦN THỊ ANH ĐÀO⁽¹⁾
ThS. NGUYỄN TIẾN DŨNG⁽²⁾

Tóm tắt: Là nhà tư tưởng vĩ đại, C.Mác đã cùng với Ph.Ăngghen sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học. Tư tưởng của C.Mác về đảng cộng sản là một trong những tư tưởng lớn có tính khai mở, dẫn đường. Hiện nay, thế giới đã có nhiều đổi thay nhưng tư tưởng cơ bản của C.Mác về đảng cộng sản vẫn còn nguyên giá trị. Bài viết phân tích những tư tưởng cơ bản của C.Mác (bao gồm cả những nội dung tư tưởng Ph.Ăngghen) về đảng cộng sản, rút ra những giá trị lý luận bền vững của học thuyết Mác về xây dựng đảng cộng sản và ý nghĩa đối với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Qua nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: C.Mác; đảng cộng sản; thời đại ngày nay

1 Tư tưởng cơ bản của C.Mác về đảng cộng sản

● Năm 1847, C.Mác và Ph.Ăngghen khởi thảo *Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản*. Kể từ đó, hai ông đã xây dựng nên hệ thống lý luận về đảng cộng sản. Những tư tưởng về đảng cộng sản của các ông trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và trong nhiều tác phẩm khác, thể hiện cụ thể:

Một là, đảng cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, đảng cộng sản phải là tổ chức tiên phong của giai cấp, có lý luận cách mạng, giác ngộ và kiên quyết trong hoạt động thực tiễn. Tinh tiên phong về tư tưởng, tổ chức và hành động kiên quyết trong thực tiễn cách mạng nhằm theo đuổi đến cùng mục tiêu, lý tưởng của đảng. Đây là tiêu chí quan trọng để phân biệt sự khác nhau giữa đảng cộng sản và các chính đảng khác của giai cấp công nhân. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Những người cộng sản chỉ khác với các đảng Vô sản khác trên hai điểm: *một là*, trong các cuộc đấu tranh của những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, họ đặt lên hàng đầu và bảo vệ những

⁽¹⁾ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

⁽²⁾ Đại học Xây dựng Miền Tây

lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản; hai là, trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đấu tranh giữa vô sản và tư sản, họ luôn luôn đại biểu cho lợi ích của toàn thể phong trào. Vậy là về mặt thực tiễn, những người cộng sản là một bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn đứng đầu phong trào tiến lên, về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản⁽¹⁾.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, tính tiên phong của đảng cộng sản là đòi hỏi khách quan. Đội tiên phong này phải là những người thật sự ưu tú, tiêu biểu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, có lý luận khoa học dẫn đường, có ý chí theo đuổi các mục tiêu, lý tưởng đã vạch ra. Đảng cộng sản phải được trang bị lý luận tiên phong và phải thực sự tiên phong về mặt lý luận. Chỉ có như vậy mới có thể xác định đúng đắn các mục tiêu, lý tưởng và thực hiện đúng đắn trong quá trình lãnh đạo. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng khẳng định: giai cấp vô sản chỉ có thể chiến thắng giai cấp tư sản khi nó là cuộc đấu tranh tự giác, có tổ chức chặt chẽ, có đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, chứ không phải là những hành động thụ động, phiêu lưu.

Hai là, đảng cộng sản là chính đảng độc lập, mang bản chất giai cấp công nhân

Vào đầu những năm 40 của thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại sự thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản đã phát triển mạnh mẽ, nhưng vẫn mang tính tự phát, chưa có mục tiêu rõ rệt. Chính đảng của giai cấp công nhân ra đời là đòi hỏi tất yếu khách quan của cuộc đấu tranh giai cấp. Theo đó, cần có lực lượng lãnh đạo giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử thế giới của mình. Đảng cộng sản là tổ chức chính trị, là sản phẩm lịch sử tự nhiên của đấu tranh giai cấp, là đại diện cho quyền, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Tính độc lập của đảng cộng sản được thể hiện ở độc lập về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nghĩa là, đảng cộng sản hoạt động

hoàn toàn không phải theo ý muốn chủ quan của những người sáng lập, lãnh đạo đảng; đồng thời, hoàn toàn không phải bị lệ thuộc vào giai cấp tư sản. Đảng cộng sản mang tính giai cấp và đại diện cho lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân, bởi: "Những người cộng sản không phải là một đảng riêng biệt, đối lập với các đảng công nhân khác. Họ tuyệt nhiên không có một lợi ích nào tách khỏi lợi ích của toàn thể giai cấp vô sản"⁽²⁾. Như vậy, đảng cộng sản là tổ chức chính trị đối lập với các đảng của giai cấp tư sản trong quan hệ với giai cấp công nhân, đảng cộng sản là một bộ phận của giai cấp, gắn bó mật thiết với giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đặc biệt là không đối lập với các đảng và các tổ chức khác của giai cấp công nhân.

Ba là, đảng cộng sản được xây dựng trên tinh thần của nguyên tắc tập trung dân chủ

C.Mác và Ph.Ăngghen chưa bàn rõ về nguyên tắc tập trung dân chủ. Tuy nhiên, trong *Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã thể hiện tinh thần nguyên tắc tập trung dân chủ. Điều lệ quy định: "Về cơ cấu, Liên đoàn gồm chi bộ, khu bộ, tổng khu bộ, Ban chấp hành trung ương và đại hội"⁽³⁾. Điều lệ Liên đoàn cũng đã quy định rõ quyền lực tối cao của đại hội và của Ban chấp hành trung ương. Theo đó, đại hội "có quyền lực lập pháp đối với toàn Liên đoàn"⁽⁴⁾. Ban chấp hành trung ương "là cơ quan chấp hành quyền lực của toàn Liên đoàn và với tư cách đó, phải báo cáo công tác với đại hội"⁽⁵⁾.

Bốn là, đảng viên của đảng cộng sản phải thừa nhận thế giới quan cộng sản chủ nghĩa và là những người ưu tú nhất trong giai cấp công nhân

C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: mục đích hàng đầu của những người cộng sản là tổ chức những người vô sản thành giai cấp để "lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền"⁽⁶⁾. Muốn vậy, đảng cộng sản phải khác các bộ phận còn lại của giai cấp, từ việc được trang bị bằng lý luận tiên tiến, có trình độ giác ngộ cao và trong thực tiễn là người kiên quyết nhất, biết lùi cuốn quần chúng cùng hành động. Đó chính là những đòi hỏi về tiêu chuẩn

của những người muốn được đứng trong hàng ngũ của đảng. Đảng phải bao gồm những phần tử ưu tú, tiên tiến nhất, giác ngộ cộng sản chủ nghĩa, có nghị lực cách mạng, tự nguyện phấn đấu hy sinh để thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Hai ông chỉ rõ: muốn trở thành hội viên của Liên đoàn những người cộng sản, phải hội tụ những điều kiện sau: “a) lối sống và hoạt động phù hợp với mục đích ấy; b) nghị lực cách mạng và lòng nhiệt thành trong công tác tuyên truyền; c) thừa nhận chủ nghĩa cộng sản; d) không tham gia vào mọi tổ chức - tổ chức chính trị hoặc tổ chức dân tộc - chống cộng sản (...). Ai không còn đủ những điều kiện ấy sẽ bị khai trừ”⁷⁹).

Năm là, đảng cộng sản phải thường xuyên được củng cố vững chắc, thống nhất về tư tưởng và tổ chức

Ở bất kỳ thời đại nào, nguyện vọng của những người lao động trên thế giới đều là mong muốn đạt tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Hạnh phúc không dễ dàng có được, C.Mác đã từng nói, muốn có hạnh phúc thì phải đấu tranh. Tuy nhiên, mọi cuộc đấu tranh tự phát, rời rạc đều không thể đi tới thắng lợi, do đó, để đấu tranh thắng lợi cần có tổ chức, mà tổ chức lại cần sự lãnh đạo tập trung thống nhất, cần đội ngũ những người tiên tiến làm lực lượng tiên phong dẫn đường. Lực lượng ấy xuất thân từ trong nhân dân lao động, những người đại diện cho sức phát triển mới của lực lượng sản xuất. Trong giai cấp tiên tiến ấy sẽ xuất hiện những người kiệt xuất, thông minh, có lý luận, biết lựa chọn con đường đúng; đồng thời, sẵn sàng đi tiên phong tiến lên phía trước, biết tổ chức, dẫn đường nhân dân đấu tranh giành thắng lợi. Những người ấy trở thành người lãnh đạo, lãnh tụ của phong trào, của đảng chính trị chân chính. C.Mác gọi những người đại diện cho sức sản xuất đương thời, bị giai cấp tư sản bóc lột là giai cấp vô sản và đội tiên phong của giai cấp ấy là đảng cộng sản. Đó là đảng của lực lượng đại diện cho sức sống mới và tương lai của nhân loại và của từng quốc gia - dân tộc ở thời đại ấy.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ về yêu cầu này: “Các ủy viên ban chấp hành khu bộ và Ban chấp hành trung ương được bầu hàng năm,

có quyền được bầu lại và có thể bị những người bầu ra mình bãi miễn bất cứ lúc nào”⁸⁰). Các ông cũng khẳng định rằng, “nếu Ban chấp hành trung ương thấy rằng việc thảo luận một số vấn đề nào đó là mối quan tâm chung và trực tiếp, thì có thể đưa những vấn đề ấy ra cho toàn thể Liên đoàn thảo luận”⁸¹). Để đảm bảo sự thống nhất về tư tưởng và hành động, các ông yêu cầu đảng cộng sản phải được tổ chức thành hệ thống chặt chẽ theo hai hướng: từ dưới lên và từ trên xuống. *Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản* ghi rõ: đảng được tổ chức thống nhất cấp chi bộ, khu bộ, tổng khu bộ, đến ban chấp hành trung ương và đại hội với những quy định về số lượng thành viên, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn lãnh đạo, chế độ hội họp, báo cáo,... nhằm đảm bảo cho bộ máy của đảng vận hành thông suốt, hiệu quả từ trung ương tới chi bộ.

Sáu là, đảng cộng sản phải được xây dựng trên tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản

C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, chủ nghĩa tư bản cũng có tính quốc tế, nhưng tính quốc tế của chủ nghĩa tư bản lại là sự liên kết quốc tế về chính trị và kinh tế để chống giai cấp vô sản. Để chống lại tinh “quốc tế” này, cần có một tính chất quốc tế đoàn kết của những người vô sản. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng: “Những người cộng sản chỉ khác với các đảng vô sản khác trên hai điểm: *một là*, trong các cuộc đấu tranh của những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, họ đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản; *hai là*, trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đấu tranh giữa vô sản và tư sản, họ luôn luôn đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào”⁸²). Khẩu hiệu: “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đã trở thành phương châm hành động cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

2. Giá trị lý luận bền vững của học thuyết Mác trong việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Trong thời đại ngày nay, khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra, nội hàm

của phạm trù giai cấp vô sản không còn nguyên nghĩa như thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XIX. Những người vô sản "trần như nhộng" ở thế kỷ XIX nay đã đổi khác rất nhiều. Ở nhiều nước, trong đó có các nước tư bản, người công nhân đã được trí thức hóa, có cổ phần trong doanh nghiệp, trở thành một bộ phận trong giai cấp công nhân: công nhân trí thức - "công nhân cổ cồn". Chính đội ngũ này đang là những người lao động tiên tiến hơn bất cứ giai cấp, tầng lớp nào. Họ đại diện cho xu thế đi lên hợp với quy luật lịch sử tiến hóa của nhân loại (quy luật phát triển của hình thái kinh tế - xã hội mà sinh thời C.Mác đã chỉ ra). Khi nói về sự giải phóng con người, C.Mác đã chỉ rõ, bất kỳ sự phát triển tiến bộ nào cũng bao hàm nội dung không thể thay đổi là nó trả thế giới con người về với bản thân con người, do con người làm chủ. Vì vậy, cuộc đấu tranh giải phóng con người, đưa con người lên địa vị chủ nhân của chính nó và của xã hội do đảng của giai cấp vô sản hiện đại - đảng cộng sản lãnh đạo là điều không thể thay đổi.

Ở Việt Nam hiện nay, khi đã trở thành đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước thực hiện chức năng quản trị xã hội, Đảng phải làm cho mọi người nhận thức và tổ chức được "những lực lượng của bản thân" thành những lực lượng xã hội. Nói cách khác là làm cho người công dân với nhà nước là một thể thống nhất về lợi ích, quyền và trách nhiệm. Theo C.Mác, chỉ khi ấy sứ mệnh giải phóng con người mà đảng cộng sản tuyên bố mới được hoàn thành. Quan niệm này được C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển thành luận điểm "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"⁽¹¹⁾. Đây có thể xem là luận điểm bất hủ, là tuyên ngôn mang giá trị vững bền trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Sự cấu thành nhà nước, nhất là nhà nước do giai cấp vô sản hiện đại lãnh đạo, là đấu tranh cho tự do trong một chế độ dân chủ và pháp quyền, là phải xác định địa vị pháp lý của cá người dân lần các cơ quan và công chức nhà nước. Sự phân giải xã hội thành cá nhân độc lập - quan hệ qua lại của họ với nhau và với nhà nước phải được biểu thị

trong pháp quyền. Pháp quyền và đặc quyền là mấu chốt của vấn đề để phân biệt quan hệ con người trong mọi chế độ xã hội: pháp quyền là quan hệ trong xã hội dân chủ, còn đặc quyền là quan hệ trong xã hội đẳng cấp, chuyên chế.

Với C.Mác, cuộc cách mạng xã hội sâu sắc và triệt để nhất là lật đổ chính quyền chuyên chế để giành lấy chính quyền: "Mục đích trước mắt của những người cộng sản cũng là mục đích trước mắt của tất cả các đảng vô sản khác: tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền"⁽¹²⁾. Nhà nước chỉ thực sự là của nhân dân với điều kiện là phải "đập tan tất cả những đẳng cấp, những đặc quyền", bởi đó là những biểu hiện muôn hình, muôn vẻ của sự tách biệt giữa nhân dân với nhà nước. Nếu tồn tại đẳng cấp và đặc quyền thì chính nó lại là đối lập giữa công dân với nhà nước. Vì vậy, một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu những năm cuối thế kỷ XX là do sự tồn tại quá lâu, nặng nề của chế độ bao cấp và đặc quyền, đặc lợi. Những tư tưởng về tổ chức và hoạt động của chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân đã có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự ra đời, hoạt động của Quốc tế I (1864 - 1872) và Quốc tế II (1889 - 1914), cho tới khi V.I.Lênin phát triển sáng tạo những luận điểm của C.Mác về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân đều được dựa trên những chỉ dẫn của C.Mác. Những bổ sung sáng tạo học thuyết Mác của V.I.Lênin, sau đó là sự ra đời Đảng Bôn-sê-vích Nga và đặc biệt là sự ra đời của Quốc tế III - Quốc tế Cộng sản (năm 1919) đã có ảnh hưởng to lớn đối với cách mạng Việt Nam, nhất là với sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những năm gần đây, nhận ra tính cấp bách của công tác chỉnh đốn Đảng liên quan đến sự tồn vong của chế độ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều nghị quyết về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII. Những vấn đề mà Đảng đề cập có căn cứ lý luận và thực tiễn sâu sắc, trong đó

nhấn mạnh thực trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội lần thứ XII nhận định: “Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phân tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”⁽¹³⁾.

Tuy nhiên, vấn đề đổi mới, chỉnh đốn Đảng là phải theo phương pháp Hồ Chí Minh: nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều và làm có hiệu quả. Việc xóa bỏ những biểu hiện tồn đọng của chế độ tập trung quan liêu bao cấp và đặc quyền, đặc lợi vẫn đang còn nhiều việc phải làm. Xóa bỏ đặc quyền đòi hỏi phải có pháp quyền, nhưng pháp quyền lại bắt buộc phải có luật pháp đầy đủ và nghiêm minh. Đó là rất nhiều vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, đến việc lựa chọn người tài, đức cho bộ máy cầm quyền, đến trình độ dân trí, văn hóa dân chủ và việc thực hành chính sách nhân tài của Đảng... C.Mác đã từng phê phán, chỉ ra tác hại và hậu quả vô cùng tồi tệ của đặc quyền đối với hoạt động hành pháp. Bởi vì, một khi đặc quyền chiếm địa vị thống trị, thì đương nhiên nhà nước có đầy đủ quyền định đoạt tất cả mọi công việc. Nếu nhà nước là tác giả duy nhất đủ tư cách định đoạt không cần ý kiến nhân dân thì nhân dân cũng sẽ không cần quan tâm đến công việc nhà nước. Trong tác phẩm *Vấn đề Do Thái*, C.Mác viết: “Nhà nước Cơ Đốc giáo chỉ có thể đối xử với người Do Thái đúng như nhà nước Cơ Đốc giáo vẫn làm, nghĩa là theo nguyên tắc đặc quyền... người Do Thái cũng chỉ có thể đối xử với nhà nước theo kiểu Do Thái, nghĩa là đối xử với nhà nước như một cái gì xa lạ...”⁽¹⁴⁾. Kế thừa tư tưởng này của C.Mác, Hồ Chí Minh

đã phê phán rằng, kẻ đặc quyền, đặc lợi không coi việc nước là việc chung mà chỉ coi đó là việc riêng trong nhà, của dòng họ hay của cánh hầu (nhóm lợi ích). Đặc quyền sẽ là nguy cơ gây bất ổn tình hình trong nước, thể hiện ra ở những vụ việc tiêu cực, đại án được đưa ra trước ánh sáng công lý ở Việt Nam trong thời gian qua.

Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, C.Mác cho rằng, một giai cấp xuất phát từ địa vị riêng của mình, tiến hành giải phóng toàn thể xã hội thì cũng phải quan tâm lợi ích của toàn xã hội khi quan tâm lợi ích của mình: “Giai cấp đó giải phóng toàn thể xã hội, nhưng chỉ trong trường hợp giả định rằng toàn thể xã hội cũng ở trong địa vị của giai cấp đó, nghĩa là có tiền và học thức chẳng hạn, hoặc có thể kiếm được tiền và học thức theo ý muốn”⁽¹⁵⁾. Đảng Cộng sản khi đã trở thành đảng cầm quyền, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, phải chú ý hai vấn đề cơ bản sau: *Một là*, giai cấp công nhân phải được giải phóng trên thực tế, nghĩa là phải có cơ sở vật chất, cơ chế và tư cách pháp nhân để có địa vị làm chủ thực sự. *Hai là*, toàn xã hội cũng phải có những điều kiện kinh tế, văn hóa phát triển tốt nhất có thể.

Giờ đây, khi Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền sẽ có rất nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp phải không ít khó khăn. Thực tế, đã và đang xuất hiện những nguy cơ có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng. Trong bối cảnh ấy, những luận điểm của C.Mác có ý nghĩa chỉ dẫn vô cùng quan trọng về quan tâm lợi ích nhân dân và chống đặc quyền, đặc lợi, lợi ích nhóm trong bộ máy công quyền. Các luận điểm đó là: “Không một giai cấp nào của xã hội công dân có thể đóng được vai trò lãnh đạo xã hội mà lại không khơi lên trong khoảnh khắc cái nhiệt tình trong bản thân nó và trong quần chúng. Đó là lúc mà giai cấp ấy kết nghĩa anh em với toàn thể xã hội và hòa với toàn thể xã hội thành một khối... lúc đó được coi là được thừa nhận là đại biểu chung của xã hội: đó là lúc mà những yêu cầu và quyền lợi của chính giai cấp ấy trên thực tế là quyền lợi và yêu cầu của bản thân xã hội, lúc mà giai cấp ấy thực sự là khối óc của xã hội

và trái tim của xã hội. Chỉ nhân danh quyền lợi chung của xã hội thì một giai cấp cá biệt mới có thể đòi hỏi sự thống trị phổ biến được¹¹⁶.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã lưu ý, không nên quá máy móc trong việc vận dụng lý luận, mà phải vận dụng phù hợp với từng hoàn cảnh. Bởi vì, lý luận của bất kỳ giai cấp nào cũng sẽ bị lạc hậu so với sự vận động của thực tiễn: “Giai cấp tư sản còn chưa dám nêu tư tưởng về sự giải phóng theo quan điểm của nó, thì sự phát triển của những điều kiện xã hội, cũng như sự tiến bộ của lý luận chính trị, đã tuyên bố rằng chính cái quan điểm ấy cũng đã lỗi thời rồi, hoặc ít ra cũng đáng nghi¹¹⁷”. 20 năm sau, các ông lại nói rõ, lúc đó *Tuyên ngôn* có một số điểm đã cũ nhưng vì đây là văn bản có tính lịch sử nên không chữa lại. Tới hôm nay, *Tuyên ngôn* đã ra đời được 172 năm, thế giới đã có nhiều biến đổi, C.Mác cũng đã đi vào cõi vĩnh hằng, chúng ta vẫn tiếp tục lấy học thuyết của ông làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, trước hết phải ghi nhớ: muốn vững bền trong vai trò lãnh đạo xã hội thì đảng cộng sản phải kiên quyết đoạn tuyệt chủ nghĩa giáo điều, không thể khẳng định rằng những lý luận in sẵn cho tất cả mọi thời kỳ sắp đến là tuyệt đối đúng, mà cần vận dụng và phát triển sáng tạo trong điều kiện hiện tại. Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng rút kinh nghiệm về chống chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ, duy ý chí; đã và đang tiếp tục đổi mới và phát triển lý luận.

Chủ nghĩa Mác đòi hỏi mỗi người cộng sản đều phải có sự nhận thức sâu sắc về vai trò và sứ mệnh của đảng mình - một đảng tiên phong chính trị, đại diện cho trí tuệ, danh dự và lợi ích của dân tộc. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, trong quá trình phát triển lịch sử, giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là đảng cộng sản phải đóng vai trò quyết định trong sự nghiệp cải tạo xã hội, do đó đảng của giai cấp công nhân phải có lý luận cách mạng tiên tiến. Đảng cộng sản là đội quân tiên phong của giai cấp và người lao động chân chính. Đảng công nhân cách mạng có thể hoàn thành được nhiệm vụ đó vì “về mặt lý luận, họ hơn hẳn bộ phận còn lại của giai cấp

vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản¹¹⁸”. Cũng theo C.Mác, muốn có sự nhận thức đúng đắn ấy đòi hỏi đảng cộng sản phải biết vượt qua những chương ngại vật của bản thân. C.Mác khẳng định, loại trừ khỏi hàng ngũ những phần tử cơ hội và thủ tục là điều kiện cần thiết để phát triển, cũng cố sức chiến đấu của đảng cộng sản. Bọn cơ hội tìm mọi cách chui vào đảng cộng sản để mưu cầu lợi ích cho cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội. Chủ nghĩa cơ hội có biểu hiện về mặt hình thức là chủ nghĩa vô chính phủ. Đảng cộng sản Việt Nam đã nhận ra những sai lầm, khuyết điểm, đã và đang quyết tâm sửa chữa (nhất là quyết tâm chống tham nhũng để loại bỏ những người cộng sản thoái hóa, biến chất ra khỏi đội ngũ). Đó là những dấu hiệu rất đáng mừng thể hiện bản chất của một đảng cách mạng.

Quán triệt những chỉ dẫn quan trọng của các nhà kinh điển nói chung và C.Mác nói riêng một cách sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đang đẩy mạnh việc nghiên cứu làm rõ các nội dung về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được xác định trong nhiệm vụ tổng quát (nhiệm vụ thứ 11) của Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XII để hoàn thiện dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Các nội dung đó là: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng¹¹⁹”.

3. Một số đề xuất từ nghiên cứu tư tưởng cơ bản của C.Mác về đảng cộng sản

Thứ nhất, đảng phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích trong nội bộ và trong xã hội

Lợi ích là chất keo kết dính mọi thành viên

trong tổ chức, xung đột lợi ích tất sẽ dẫn đến tan rã tổ chức. Đảng phải có nhận thức đúng đắn và giải quyết phù hợp vấn đề lợi ích trong Đảng, sao cho lợi ích của mỗi đảng viên, từng tập thể và toàn xã hội gắn bó hữu cơ với nhau. Khi lợi ích của đảng viên mâu thuẫn với lợi ích tập thể thì phải đặt lợi ích chung lên trên hết và trước hết. Mặt khác, phải xóa bỏ tình trạng đặc quyền, đặc lợi, những chế độ phân phối không công bằng trong Đảng. Đảng phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích trong nội bộ để tạo ra sự thống nhất, nguồn động lực cho sự phát triển trong Đảng và toàn xã hội.

Thứ hai, trong Đảng thực hiện dân chủ rộng rãi và thực sự gắn liền với tập trung nghiêm ngặt

Việc nghiên cứu, tranh luận có những ý kiến khác nhau trong Đảng là rất cần thiết để ra tìm chân lý vì lợi ích của cách mạng. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải biết lắng nghe, tôn trọng những ý kiến khác biệt trên tinh thần xây dựng, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tránh quy kết, áp đặt, trù dập người có thiện chí xây dựng Đảng. Qua thảo luận, khi đã có kết luận của tập thể, đã thành nghị quyết thì tất cả mọi cán bộ, đảng viên đều phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

Thứ ba, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng

Cần lựa chọn được đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín thực sự tiêu biểu cho trí tuệ và đạo đức của Đảng, trực tiếp chỉ đạo việc đẩy mạnh tự phê bình và phê bình gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong Đảng không chỉ vạch ra sai lầm, thiếu sót, mà còn phải chỉ ra con đường, biện pháp khắc phục. Tự phê bình và phê bình trong Đảng phải có tính đảng, tính giáo dục và tính nguyên tắc cao, tránh việc lợi dụng tự phê bình và phê bình để bôi nhọ, lăng mạ, làm mất danh dự của đảng viên cũng như lợi dụng để tăng bốc, nịnh bợ nhau. Các tổ chức đảng thông qua kiểm tra, giám sát sớm phát hiện các đảng viên thoái hóa, biến chất, nhanh chóng tìm ra nguyên nhân và

có biện pháp xử lý kịp thời, triệt để nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên và toàn tổ chức thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ tư, phải ngăn chặn các phần tử cơ hội tìm mọi cách chui vào Đảng

Đảng phải ngăn chặn các phần tử cơ hội tìm mọi cách chui vào Đảng để “thăng quan, tiến chức”, mưu cầu lợi ích cho cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín chính trị của Đảng. Tình trạng đặc quyền, đặc lợi, chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, lãng phí... ở một số đảng viên là nguồn gốc gây nên sự phân hóa trong Đảng, làm giảm sút niềm tin của đảng viên đối với Đảng. Vì vậy, phải quyết tâm chống chủ nghĩa cá nhân nói chung, chống tham nhũng nói riêng. Mọi đảng viên, trước hết là người đứng đầu, phải nghiêm túc và gương mẫu thực hành đạo đức cách mạng theo tấm gương của Hồ Chí Minh.

Tóm lại, bằng tinh thần khoa học và cách mạng, kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng của C.Mác về đảng của giai cấp công nhân trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng thường xuyên bám sát thực tiễn, kịp thời lãnh đạo tháo gỡ những vướng mắc để huy động tối đa mọi nguồn lực phát triển đất nước, thực hiện mong ước cuối cùng của Hồ Chí Minh cũng là khát vọng ngàn đời của nhân dân ta: “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”^{19,20} □

¹⁹⁾ 陈独秀、李达、陈伯达、李维汉、(11)、(12)、(18) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.614-615, 614-615, 614-615, 733, 736, 735, 615, 732-733, 735, 736, 614, 628, 615 và 615

²⁰⁾ → (19) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016 tr.185 và 80

¹⁴⁾ (15) (16) và (17) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*. Sđd, t.1, tr.525-527, 584, 585, 587

²⁰⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.15. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.624